

Bản án số: 34/2022/DS-ST

Ngày: 23-8-2022

V/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng  
đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Cơ, bà Nguyễn Hồng Phượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QDST-DS ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lý V X, sinh năm 1954 (có mặt);

Bà Trần T B, sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ: thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Ông Lý T S, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Huỳnh T T, sinh năm 1973 (vắng mặt);

2. Bà Lý Thị H N, sinh năm 2000 (vắng mặt);

3. Ông Lý C H, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần T B trình bày:*

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha mẹ bà là bà Lê T A và ông Trần H N (đều đã chết) để lại cho bà khi bà 23 tuổi. Bà sử dụng liên tục, đến khoảng năm 1997 thì cho con Lý T S phần đất ngang khoảng 05m, dài tới phần đất chuồng heo cũ là khoảng 14m. Phần đất chuồng heo cũ và phần hẻm đường đi bà không có cho Lý T S. Vào ngày 01/4/2005, bà cùng chồng là ông X được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 21, tờ bản đồ số 91, diện tích 622,6 m<sup>2</sup>, đất tọa lạc ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đến năm 2014 thì bà và ông X sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lý T S nhưng Lý T S đã làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lấy luôn diện tích phần đất chuồng heo cũ và phần đất đường hẻm đi của bà và ông X. Lúc đó bà và bà Xinh không hay biết vì khi đi đo đất để tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà và ông X không có đi theo chứng kiến việc đo đạc. Thời điểm ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do bà và ông X không biết chữ nên không biết Lý T S đã làm thủ tục sang tên cả phần diện tích đất phần chuồng heo cũ là 05m, dài 5,7m và phần đất đường hẻm.

Khi làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho Lý T S thì bà và ông X có lại Văn phòng công chứng Ngân Bình, tại thị trấn Mỹ Xuyên ký các văn bản tặng cho. Trước khi ký thì nhân viên phòng công chứng có đọc lại các văn bản cho bà và ông X nghe, khi nghe bà biết là cho Sơn chiều ngang bao nhiêu mét, chiều dài bao nhiêu mét và biết là cho bao diện tích đất nhưng nghĩ là chỉ là phần đất cái nền nhà, không có phần đất tranh chấp hiện nay nên bà và ông X mới ký vào hợp đồng tặng cho.

Thời điểm cán bộ đo đạc lại đo đạc phần đất để sang tên giấy chứng nhận thì có kêu bà và ông X ra chỉ phần đất thì bà chỉ ngang khoảng 05 và chiều dài tới phần đất chuồng heo cũ thôi nhưng cán bộ đo đạc lại đo hết cả phần đất chuồng heo cũ và phần đất hẻm đi hiện nay. Khi đo đạc xong thì bà và ông X ký vào biên bản đo đạc không có yêu cầu đọc lại vì nghĩ chỉ đo cái nền nhà, không có đo phần đất chuồng heo và phần đường đi.

Tại phiên tòa, bà và chồng bà là ông Lý V X thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần đất tranh chấp là phần đất chuồng heo cũ (ký hiệu C theo sơ đồ vị trí đất). Đối với phần đất hẻm đi (ký hiệu D theo sơ đồ vị trí đất) thì chỉ yêu cầu ông S trả lại  $\frac{1}{2}$  diện tích, là 16,15 m<sup>2</sup>, ngang 0,75m, chiều dài thứ nhất là 19,44m, chiều dài thứ hai là 21,55m theo đo đạc thực tế, trước đây thuộc thửa đất của bà là thửa số 21, tờ bản đồ số 91, đất tọa lạc ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, hiện nay thuộc thửa số 115 do Lý T S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lý V X trình bày:*

Khi làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho Lý T S thì ông và bà B có lại Văn phòng công chứng Ngân Bình ký các văn bản làm thủ tục cho. Trước khi ký thì nhân viên phòng công chứng có đọc lại các văn bản cho ông nghe, khi nghe ông biết là cho bao nhiêu mét vuông đất, chiều ngang, dài bao nhiêu nhưng nghĩ là chỉ cho con là Lý T S phần đất cái nền nhà, không có phần đất tranh chấp hiện nay nên ông

ký vào các văn bản. Còn khi đo đạc xong thì ông ký vào biên bản đo đạc không có yêu cầu đọc lại vì nghĩ chỉ đo cái nền nhà.

Tại phiên toà, ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Toà án giải quyết phần đất tranh chấp là phần đất chuồng heo cũ (ký hiệu C theo sơ đồ vị trí đất). Đối với phần đất hẻm đi (ký hiệu D theo sơ đồ vị trí đất) thì chỉ yêu cầu ông S trả lại  $\frac{1}{2}$  diện tích là 16,15 m<sup>2</sup>, ngang 0,75m, chiều dài thứ nhất là 19,44m, chiều dài thứ hai là 21,55m theo đo đạc thực tế, trước đây thuộc thửa đất của bà là thửa số 21, tờ bản đồ số 91, đất tọa lạc ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, hiện nay thuộc thửa số 115 do Lý T S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn ông Lý T S trình bày:*

Vào khoảng năm 1997, cha mẹ ông là ông Lý V X và bà Trần T B cho ông phần đất ngang 6m, dài hơn 10m, trong đó có cả phần đất đang tranh chấp hiện nay. Sau khi được cho thì ông cất nhà ở liên tục cho đến nay. Còn đối với phần đất tranh chấp thì ông để trống, khoảng năm 2019 thì ông làm nhà vệ sinh và làm phần đường đi. Phần đất chuồng heo cũ và phần đường đi mà ông X bà B yêu cầu đòi lại thì ông đã được ông X bà B cho từ năm 1997, đến năm 2014, thì ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cán bộ địa chính xuống đo đạc thì ông X bà B có chứng kiến việc đo đạc và chỉ cho cán bộ đo đạc đo, cán bộ đo đạc đo xong ông X bà B cũng không có ý kiến gì và ký tên vào biên bản đo đạc.

Khi cha mẹ ông cho ông phần đất thì cha mẹ ông và ông lên phòng công chứng Ngân Bình, tại thị trấn Mỹ Xuyên ký hợp đồng tặng cho. Ông và cha mẹ ông đã hiểu rõ nội dung hợp đồng và cùng ký tên xác nhận vào hợp đồng tặng cho. Phần đất tranh chấp ông X bà B đã cho ông, ông đã được sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sử dụng ổn định nên không đồng ý trả lại cho ông X bà B.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh T T, bà Lý Thị H N, ông Lý C H:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

*- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu quan điểm:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh T T, bà Lý Thị H N, ông Lý C H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên toà xét xử nhưng vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Quan điểm về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý V X

và bà Trần T B về việc yêu cầu bị đơn ông Lý T S trả lại phần đất ngang 0,75m, chiều dài thứ nhất là 19,44m, chiều dài thứ hai là 21,55m thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 91, địa chỉ đất ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng về đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về chi phí tố tụng và án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh T T, bà Lý Thị H N, ông Lý C H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp quyền sử dụng đất là chưa đầy đủ. Nay Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất cho chính xác.

[3] Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xác định phần đất tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện, ông X bà B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S trả phần đất đất chuồng heo cũ ngang 05m, dài 5,7m và phần đất hẻm đi ngang khoảng 1,5m, chiều dài ra đến lộ đal tại thửa số 21, tờ bản đồ số 91, đất tọa lạc ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do Lý T S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên tại phiên tòa ông X và bà B thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần đất tranh chấp là phần đất chuồng heo cũ. Đối với phần đất hẻm đi thì chỉ yêu cầu ông S trả lại  $\frac{1}{2}$  diện tích là ngang 0,75m, chiều dài thứ nhất là 19,44m, chiều dài thứ 2 là 21,55m thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 91, địa chỉ đất ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông X bà B không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này và xác định diện tích đất tranh chấp là 16,15 m<sup>2</sup>, ngang 0,75m, chiều dài thứ nhất là 19,44m, chiều dài thứ hai là 21,55m thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 91, địa chỉ đất ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

\* Phần đất tranh chấp (ký hiệu D theo sơ đồ vị trí) có diện tích 16,15 m<sup>2</sup>, thửa số 115, tờ bản đồ số 91, có số đo các cạnh như sau:

- + Hướng Đông giáp với đất của ông Huỳnh Văn Dư, có số đo 0,75m.
- + Hướng Tây giáp với đường đal, có số đo 0,75m.
- + Hướng Nam giáp với đất bà Lý Ngọc Diễm đang sử dụng, có số đo 21,45m.
- + Hướng Bắc giáp với đất ông Lý T S đang sử dụng, có số đo 15,85m, giáp với phần đất tranh chấp thứ nhất (C) có số đo 5,70m.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý V X và bà Trần T B:

Ông X bà B trình bày đối với phần đất đang tranh chấp hiện nay diện tích là 16,15 m<sup>2</sup> ông bà không có cho con là Lý T S mà do Lý T S tự ý sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất tranh chấp này và khi đo đạc phần đất để tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lý T S thì bà B và ông X không có đi theo chứng kiến việc đo đạc nên không biết là cán bộ đo đạc đã đo luôn phần đất tranh chấp. Thời điểm ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do bà B và ông X không biết chữ nên không biết Lý T S đã làm thủ tục sang tên cả phần diện tích đất tranh chấp hiện nay.

Từ những lý do trên của ông X bà B, Hội đồng xét xử xét thấy, phần đất tranh chấp hiện nay thuộc thửa số 115, tờ bản đồ số 91 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 021987 ngày 28/11/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp cho ông Lý T S. Theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bên tặng cho ông Lý V X, bà Trần T B, bên được tặng cho ông Lý T S được công chứng ngày 17/10/2014 do Toà án trích lục từ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Sóc Trăng cho thấy về hình thức, thủ tục thực hiện và nội dung hợp đồng đúng với quy định tại Điều 467 Bộ luật Dân sự năm 2005, là luật có hiệu lực thời điểm thực hiện hợp đồng. Theo hợp đồng, tổng diện tích ông S được tặng cho là 145m<sup>2</sup> thuộc thửa 115, tờ bản đồ số 91. Sau khi các bên ký hợp đồng tặng cho, ông S đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích cũng là 145 m<sup>2</sup> thuộc thửa 115, tờ bản đồ số 91 là đúng với nội dung hợp đồng tặng cho. Phần đất thực tế bị đơn đang sử dụng là 89,90 m<sup>2</sup> là chưa tính phần đất tranh chấp là còn thiếu 55,1 m<sup>2</sup> so với phần đất được cấp trong giấy chứng nhận.

Ngoài ra, tại Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 20/10/2014 của ông X bà B (Bút lục số 124) có nội dung thể hiện: *“Tặng cho một phần thửa số 21 cho Lý T S, diện tích 145 m<sup>2</sup> ODT (50 m<sup>2</sup>) + LNK (95 m<sup>2</sup>)”*. Do vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Lý T S diện tích 145 m<sup>2</sup>, trong đó có phần đất tranh chấp là phù hợp.

Ông X bà B trình bày ông bà ký hợp đồng tặng cho nhưng không biết chữ và nhầm lẫn tưởng rằng không có phần đất tranh chấp hiện nay nhưng ông X bà B cũng thừa nhận nhân viên phòng công chứng có đọc lại hợp đồng cho ông bà nghe trước khi ký. Ông X và bà B là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông bà phải chịu trách nhiệm về việc xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự, cụ thể là ông bà phải chịu trách nhiệm về việc ký kết hợp đồng dân sự của mình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì: *“Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”*. Ông X bà B cho rằng ký vào Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là do bị nhầm lẫn, do ông bà tưởng nhầm là không có phần đất đang tranh chấp nhưng ông bà không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất là do bị nhầm lẫn một phần. Ngoài ra, khi ký Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, ông X và bà B hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Tại công văn số 263/UBND-Vp ngày 22/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên về việc phúc đáp Công văn số 49/2021/CV-TA ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên cũng thể hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lý T S là đúng trình tự thủ tục theo quy định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định phần đất tranh chấp 16,15 m<sup>2</sup>, thửa số 115, tờ bản đồ số 91 là nguyên đơn đã tặng cho bị đơn, việc tặng cho đã có hiệu lực pháp luật. Bị đơn không đồng ý trả lại đất tranh chấp cho nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại đất đã tặng cho là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của bị đơn ông Nguyễn T S, ông S trình bày phần đất tranh chấp ông X bà B đã cho ông là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 10.243.308 đồng (mười triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm linh tám đồng). Yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn ông X bà B phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1, 6 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do ông X bà B đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng trước nên ông X bà B đã thực hiện xong.

[8] Về án phí: Nguyên đơn ông X bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nhưng ông X, sinh năm 1954, bà B sinh năm 1955 đều là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí nên ông X bà B thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Lý T S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4, 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 467 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý V X và bà Trần T B về việc yêu cầu bị đơn ông Lý T S trả lại diện tích đất tranh chấp diện tích là 16,15 m<sup>2</sup>, thửa số 115, tờ bản đồ số 91, địa chỉ đất ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 261697, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05303 ngày 28/11/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên cấp cho ông Lý T S.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Lý V X và bà Trần T B phải chịu là 10.243.308 đồng (mười triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm linh tám đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng ông Lý V X và bà Trần T B đã nộp là 4.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 12/01/2021 và 6.243.308 theo phiếu thu ngày 07/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên. Ông Lý V X và bà Trần T B đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lý V X và bà Trần T B được miễn nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Mến**